

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08 /2018/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 gồm các nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát: Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức tham gia đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở nền tảng để kêu gọi, xúc tiến đầu tư, mời gọi các dự án công nghiệp đến đầu tư các ngành nghề, lĩnh vực mà địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Phân đấu đến năm 2025 thu hút, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng được 02 cụm công nghiệp; mỗi cụm công nghiệp có quy mô diện tích từ 20 đến 30 ha.

- Thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cụm công nghiệp (*hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống đường giao thông, cấp nước, điện,...*) và được kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội chung. Tạo mặt bằng hoàn thiện cơ sở hạ tầng khoảng 40 - 60 ha để mời gọi, thu hút các nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp góp phần phát triển ngành công nghiệp, tạo việc làm cho lao động địa phương, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp nằm xen lẫn trong khu dân cư, khu vực nông thôn ô nhiễm môi trường vào trong cụm công nghiệp.

2. Phạm vi, đối tượng, phương thức và nguyên tắc hỗ trợ

a) Phạm vi thực hiện: Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức tham gia đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Đối tượng:

- Các doanh nghiệp, các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (*sau đây gọi là chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp*).

- Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực ngành, nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 68/2017/NQ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

c) Phương thức hỗ trợ:

- Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho nhà đầu tư.

- Hỗ trợ sau đầu tư, sau khi hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

d) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Cụm công nghiệp có chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp. Ưu tiên cụm công nghiệp có tỷ lệ đăng ký nhà đầu tư dự án công nghiệp chiếm tỷ lệ cao; công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại và phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Đảm bảo đúng đối tượng, hỗ trợ đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần đối với một nội dung hỗ trợ theo Chương trình. Nếu cùng một nội dung hỗ trợ từ nhiều chương trình khác nhau thì được lựa chọn hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

3. Các chính sách hỗ trợ của Chương trình

a) Về công tác chuẩn bị đầu tư:

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tư vấn lập Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tư vấn lập Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

b) Về công tác giải phóng mặt bằng:

- Hỗ trợ tối đa 30% chi phí tư vấn đo đạc bản đồ và xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp, nhưng không quá 100 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 30% chi phí giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư cụm công nghiệp, nhưng không quá 5.000 triệu đồng/cụm công nghiệp.

c) Về công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí rà phá bom mìn, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

d) Hỗ trợ ngoài hàng rào cụm công nghiệp: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí giải phóng mặt bằng để đầu tư đường giao thông trực chính đến hàng rào cụm công nghiệp, nhưng không quá 3.000 triệu đồng/cụm công nghiệp.

đ) Hỗ trợ các đơn vị di dời, đầu tư dự án sản xuất công nghiệp vào trong cụm công nghiệp:

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí lập dự án đầu tư di dời các cơ sở sản xuất vào trong cụm công nghiệp, nhưng không quá 150 triệu đồng/cơ sở.

- Hỗ trợ tối đa 30% chi phí đầu tư thực tế xây dựng nhà xưởng nhà máy sản xuất công nghiệp trong cụm công nghiệp, nhưng không quá 100 triệu đồng/dự án.

4. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình là 18.200 triệu đồng (*chưa kể kinh phí hỗ trợ việc di dời, đầu tư dự án công nghiệp vào trong cụm công nghiệp*).

b) Nguồn kinh phí: Từ ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

5. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2018 đến năm 2025.

6. Các giải pháp thực hiện

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư quan tâm, xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát, quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 -2020 có xét đến năm 2025, trong đó xem xét sự phù hợp của các vị trí quy hoạch cụm công nghiệp để bổ sung hoặc điều chỉnh quy hoạch; lựa chọn, ưu tiên đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp có điều kiện thuận lợi về vị trí, điều kiện địa hình, phù hợp với thực tế kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội chung và tiềm năng về vùng nguyên liệu, nguồn lao động đảm bảo hiệu quả sử dụng đất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Hàng năm xây dựng kế hoạch và ưu tiên, bố trí ngân sách để thực hiện Chương trình.

d) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính thành lập, chấp thuận đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các thủ tục hỗ trợ, khuyến khích đầu tư xây dựng hạ tầng, kinh doanh và đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

đ) Tận dụng tối đa, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương để hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đủ điều kiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

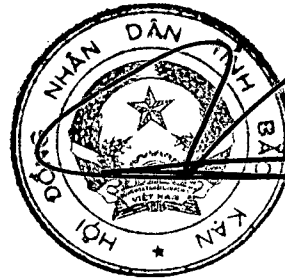
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận: ✓

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HS. *yn*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du